TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày: 14-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thu
Ông Tạ Đức Đô
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1980; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Có vợ là Đặng Thị T1, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2008);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Anh Lê Văn N, sinh năm 1981
Nơi cư trú: Khu HC Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt
2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1974
Nơi cư trú: Thôn 05, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
- Người làm chứng: Ông Trần Xuân P, sinh năm 1961
Nơi cư trú: Khu HC T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 11/7/2018, tại khu vực gầm cầu sông L, thuộc khu hành chính T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy thuộc Công an huyện Đoan Hùng tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Đ, sinh năm 1974 ở

thôn 05, xã P, huyện Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Văn Đ khai nhận vừa mua Heroine của Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 ở thôn 11, xã Đ, huyện Đ với giá 200.000 đồng để sử dụng, vừa sử dụng xong thì bị công an lập biên bản. Tổ công tác thu giữ của Phạm Văn Đ: 01 xi lanh nhựa loại 3cc, 01 vỏ ống nước cất Novocain và 01 mảnh giấy màu trắng, cả hai mặt có kẻ ô màu xanh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành hám xét khẩn cấp nhà của T. T đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng và có dòng kẻ ô ly màu xanh trong cùng chứa chất bột cục màu trắng, số tiền 400.000 đồng; 01 đăng ký xe máy, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0982.895.xxx và 01 xe máy biển số 47M6-77xx. Khám xét nhà ở của T thu giữ ở tủ gỗ kê ở phòng khách nhà 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. T khai nhận hai gói nhỏ đó là Heroine mua về để bán cho người khác kiếm lời. Cơ quan điều tra đã niêm phong hai gói nhỏ trên và gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 754/KLGĐ ngày 14/07/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"*Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng và có dòng kẻ ô ly màu xanh (bì số 01) gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,041 gam, loại Heroine.*

Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng (bì số 02) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,766 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ".

Qúa trình điều tra làm rõ: Do cùng sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn T quen biết với Lê Văn N, sinh năm 1981 ở khu hành chính Đ, thị trấn Đ, huyện Đ và Phạm Văn Đ, sinh năm 1974 ở thôn 05, xã P, huyện Đ. Trong tháng 7/2018, Nguyễn Văn T đã 03 lần bán trái phép Heroine cho Lê Văn N và 01 lần bán trái phép Heroine cho Phạm Văn Đ, thu được số tiền là 800.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Bán Heroine cho Phạm Văn Đ và Lê Văn N:

Khoảng 17 giờ ngày 11/7/2018, Phạm Văn Đ đi đến thị trấn Đ tìm mua Heroine thì gặp Lê Văn N là bạn nghiện Heroine. N và Đ rủ nhau đi mua Heroine để sử dụng. Do biết T có Heroine bán nên N dùng điện thoại NOKIA 1280 màu đen lắp sim số 01658.233.xxx gọi đến điện thoại Sam Sung, màu vàng lắp sim số 0982.895.xxx của Nguyễn Văn T hỏi mua 02 gói Heroine. T đồng ý rồi hẹn N ra khu vực đầu cầu sông L gần siêu thị A thuộc khu hành chính P, thị trấn Đ để giao nhận. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AWARD biển số BKS 47M6 – 77xx của T mang theo 03 gói Heroine đến điểm hẹn, còn Đ chở N bằng xe mô tô không rõ biển số (do Đ mượn của nam giới tên là H ở tỉnh Tuyên Quang) đến gần cổng siêu thị A thì gặp T. Tại đây, Đ và N mỗi người đưa cho T 200.000đ, được T đưa lại cho Đ và N mỗi người 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong được gói bằng mảnh giấy cả 2 mặt đều màu trắng có dòng kẻ ô ly màu xanh, trong cùng là Heroine. Sau khi mua được Heroine, Đ chở N về nhà N rồi mang gói Heroine

vừa mua của T ra khu vực gầm cầu sông L thuộc khu hành chính T, thị trấn Đ trả xe cho H rồi đi bộ ra gầm cầu L sử dụng. Khi Đ vừa sử dụng xong ma túy thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên. Đối với N, sau khi mua ma túy, N cũng mang về nhà sử dụng hết. Còn T thì bị Công an huyện Đoan Hùng triệu tập đến Uỷ ban nhân dân xã Đ làm việc và đã tự giác nộp 01 gói Heroine cùng các tài sản khác như đã nêu trên.

2. Bán Heroine cho Lê Văn N:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 07/7/2018, Lê Văn N dùng điện thoại NOKIA 1280 màu đen lắp sim số 01658.233.xxx gọi đến điện thoại Sam Sung, màu vàng lắp sim số 0982.895.xxx của Nguyễn Văn T hỏi mua 200.000đ Heroine. Lúc này T đang ở nhà và có sẵn Heroine nên T hẹn N đến gần cổng nhà mình để giao nhận. Sau khi gọi điện cho T xong N đi xe ôm đến nhà T. Tại đây, T đã bán cho N 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong ma túy, N đã mang về nhà, một mình sử dụng hết còn T đã chi tiêu hết số tiền đã bán ma túy cho N.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2018, Lê Văn N tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Văn T hỏi mua 200.000đ Heroine. T đồng ý, hẹn giao nhận tại khu vực gần cổng nhà mình. N tiếp tục đi xe ôm đến nhà T. Tại đây, T đã bán cho N 01 gói Heroine giá 200.000 đồng. N mang về nhà sử dụng hết. Số tiền bán ma túy, T cũng chi tiêu hết.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn N, Phạm Văn Đ, quá trình điều tra làm rõ, Nguyễn Văn T còn tàng trữ tổng số 0,807 gam Heroine mục đích bán cho người khác kiếm lời.

Về nguồn gốc số Heroine, T khai đã nhờ Phan Anh T2, sinh năm 1978 ở thôn 01, xã P, huyện Đ mua hộ. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/7/2018, Phan Anh T2 đến nhà T rủ T đi mua Heroine để sử dụng nhưng do T bận việc nên gửi T2 500.000đ nhờ T2 mua Heroine. T2 cầm tiền đi đến khoảng 11 giờ cùng ngày về đưa lại cho T 01 gói Heroine. T nhận gói Heroine sử dụng một phần, phần còn lại bán cho N như đã nêu trên.

Lần 2: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/7/2018, T tiếp tục cùng Phan Anh T2 đón xe khách đi đến thành phố L, tỉnh Lào Cai mua Heroine. Khi đến thành phố L, T đưa cho T2 1.000.000đ để mua Heroine. Khoảng một tiếng sau, T2 mua được ma túy thì cùng T đón xe khách về. Tại nhà T, T2 đưa ma túy cho T. Cả hai lần T nhờ T2 mua ma túy, T khai không trả công cho T2 cũng như không nói cho biết số ma túy mua được sẽ được sử dụng vào mục đích gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra đối với Phan Anh T2. Tại Cơ quan điều tra, T2 không thừa nhận việc đi mua hộ Heroine cho T như T khai trên mà chỉ thừa nhận ngày 07 và 11/7/2018 cùng T đến tỉnh Lào Cai sau đó T2 và T đều tự mua Heroine để sử dụng. Ngoài lời khai của T2, T không có tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua

bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu AWARD, màu sơn nâu, BKS 47M6-77xx cùng đăng ký xe và truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 xi lanh nhựa loại 3cc, 01 vỏ ống nước cất Novocain, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 sim điện thoại số 0982.895.xxx và số ma túy trong 02 bì niêm phong còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 07/7/2018, 09/7/2018 và ngày 11/7/2018, tại thôn 11, xã Đ, huyện Đ và khu vực đầu cầu L, thị trấn Đ, huyện Đ, Nguyễn Văn T đã 03 lần bán trái phép Heroine cho Lê Văn N và 01 lần bán trái phép Heroine cho Phạm Văn Đ, thu được số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn tàng trữ hai gói Heroine tổng trọng lượng là 0,807 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy đối với 2 người trở lên của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên

c) Đối với 02 người trở lên".

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt bị cáo còn khai nhận lần phạm tội của mình trước đó, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền bị cáo giao nộp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền mua bán ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng đã cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu AWARD, màu sơn nâu, BKS 47M6-77xx cùng đăng ký xe của bị cáo dùng làm phương tiện để để liên lạc mua bán ma túy sẽ tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền mua bán ma túy là 400.000đ bị cáo đã sử dụng cũng sẽ truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xi lanh nhựa loại 3cc, 01 vỏ ống nước cất Novocain và 01 mảnh giấy màu trắng đều đã qua sử dụng của Lê Văn N, 01 sim điện thoại số 0982.895.xxx của bị cáo và số ma túy còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả là những vật không còn giá trị và cấm lưu hành nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Đối với Lê Văn N và Phạm Văn Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy Heroine nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà chuyển Công an xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8]. Đối với người bán Heroine cho Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[9]. Đối với Phan Anh T2 không thừa nhận việc đi mua hộ Heroine như bị cáo khai. Ngoài lời khai của T2, bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác (Phan Anh T2 hiện nay cũng đang bị bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác). Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Sam Sung, màu vàng đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu AWARD, màu sơn nâu, BKS 47M6-77xx cùng đăng ký xe và truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 xi lanh nhựa loại 3cc, 01 vỏ ống nước cất Novocain, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 sim điện thoại số 0982.895.xxx và 0,026gam chất bột cục màu trắng (trong bì niêm phong số 01), 0,706 gam chất bột cục màu trắng (trong bì niêm phong số 02) cùng toàn bộ bao gói được gửi đến giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Vũ Thường